

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2019/HS-ST

Ngày 13 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Kim Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Tâm

Ông Trần Trọng Đường

-Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Giang – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà:
Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2019/TLST - HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Bá T, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1994; trú tại: thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Bá H, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; vợ, con: chưa có; Tiền án; Có 02 tiền án:

+ Tại Bản án số 76/2015/HSST ngày 23/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp trên 2 triệu đồng), án phí HSST 200.000 đồng (đã nộp án phí ngày 16/11/2015). Ngày 30/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Tại Bản án số 32/2017/HSST ngày 23/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp

dưới 2 triệu đồng), án phí HSST 200.000 đồng (đã nộp án phí ngày 15/8/2017). Ngày 06/7/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Có 01 tiền sự; Ngày 26/7/2015, bị Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng, đến nay chưa chấp hành hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2018 đến nay (có mặt).

Người bị hại: Anh Phan Duy S, sinh năm 1979; trú tại: Thôn X, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 05/11/2018, Phan Bá T trú tại: Xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đi bộ dọc theo đường tỉnh lộ 304 theo hướng từ xã N đến thị trấn T, huyện V với mục đích đột nhập vào những gia đình ở ven đường để trộm cắp tài sản. Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 06/11/2018, T đi đến trước cửa quán cà phê P của gia đình anh Phan Duy S, sinh năm 1979 ở thôn X, xã N, huyện V, quan sát thấy bên trong nhà anh S đã tắt điện, cổng nhà đã đóng nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh S trộm cắp tài sản. T dùng tay bám vào các thanh sắt nằm dọc và dùng chân trèo lên các thanh sắt nằm Ng của cánh cổng sắt, trườn người qua khoảng hở phía trên cánh cổng, rồi đi xuống sân nhà anh S. Sau đó, T quan sát thấy lối vào gian bán cà phê bên tay phải trong khuôn viên nhà ở của anh S không có cửa nên T đi vào để lục tìm tài sản. Khi đi đến quầy lễ tân thì T quan sát thấy trên mặt bàn để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia V106.1 màu đen của anh S. T dùng tay cầm chiếc điện thoại này cất vào túi quần đang mặc rồi trèo qua cổng (theo lối đã đột nhập vào) ra ngoài đường. Sau đó T cầm chiếc điện thoại này tiếp tục đi lang thang tại các xã, thị trấn trong huyện Vĩnh Tường.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12/11/2018, khi T đang đi lang thang tại khu vực cánh đồng thuộc thị trấn T, huyện V thì bị tổ công tác của Công an thị trấn T đi tuần, kiểm tra hành chính phát hiện trên người T có số tiền 855.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia V106.1. Tại đây, T đã trình bày nguồn gốc

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia V106.1 là chiếc điện thoại T trộm cắp được vào rạng sáng ngày 06/11/2018 tại nhà anh Phan Duy S như nêu trên, còn số tiền 855.000đ là của bà Nguyễn Thị N (là mẹ đẻ T) cho T để chi tiêu sinh hoạt. Công an thị trấn T đã lập biên bản sự việc, tạm giữ chiếc điện thoại và số tiền nêu trên rồi bàn giao T cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi nhận được báo cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, tổ chức thực nghiệm điều tra theo quy định của pháp luật. Kết quả thực nghiệm: T đã diễn tả lại toàn bộ hành vi thực hiện trộm cắp tài sản như nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra.

Ngày 13/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường trưng cầu định giá tài sản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường định giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia V106.1 màu đen mà T trộm cắp của anh S nêu trên. Cùng ngày, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường đã có bản kết luận định giá tài sản số 46, kết luận: Chiếc điện thoại di động nêu trên có giá trị là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường đã thông báo kết luận định giá tài sản cho anh S biết. Anh S đồng ý với kết luận định giá trên và không có ý kiến đề nghị gì.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Phan Bá T đã khai nhận tội của bản thân như nêu trên.

Tại Cáo trạng số 13/CT - VKSVT ngày 25/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo Phan Bá T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Bá T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Bá T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, biên bản sự việc, kết quả thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 06/11/2018, Phan Bá T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia V106.1 màu đen trị giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) của anh Phan Duy S ở thôn X, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Mặc dù giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng do Phan Bá T đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên hành vi mà bị cáo T thực hiện như đã nêu trên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.....*

a)

b) *Đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.”*

[3]. Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật và phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

Phan Bá T là người có nhân thân xấu, đã có tiền án, tiền sự về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, lại tiếp tục phạm tội. Mặc dù lần phạm tội này không phải là tái phạm xong thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới có điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đó là: Tài sản bị thiệt hại không lớn, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và bằng cuộc thẩm vấn công khai tại phiên toà, thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, anh Phan Duy S đã được cơ quan điều tra trả lại là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia V106 - 1 màu đen. Sau khi nhận lại tài sản, anh S không có yêu cầu đề nghị gì khác nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Số tiền 855.000 đồng hiện đang tạm giữ của bị cáo T, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của T không có liên quan gì đến vụ án nên trả lại cho T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho thi hành án.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Bá T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Bá T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14/11/2018.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. - Trả lại cho bị cáo Phan Bá T số tiền 855.000 đồng (tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Bá T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Tường;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã N, huyện Vĩnh Tường ;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hs; Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Văn Quang